TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNT** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 19 -12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNT, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyệnT và điểm cầu thành phần tại phòng họp Nhà tạm giữ Công an huyện T, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1965; Anh chị em ruột: không có; Vợ và con: không có; Tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 24/02/2023 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt); Tiền án: có 01 tiền án (Ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2022, chưa được xóa án tích); Bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 06/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1999 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (đang bị tạm giam);

- Anh Nguyễn Tấn B, sinh năm 2001 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1965 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

- *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn T3 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng T đang ở nhà tại ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng nên bị cáo điều khiển xe mô tô, hiệu Winner, biển kiểm soát 69L1-206.25 của Phạm Thị T1, sinh năm 1965, ngụ ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đến một con hẻm sau khu vực chùa P thuộc khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, tìm đối tượng tên L, khoảng 35 tuổi để mua ma túy đá. Khi đến đầu hẻm, bị cáo nhìn thấy đối tượng L đang đứng trong con hẻm nên bị cáo đến gặp hỏi "Còn đồ không?", đối tượng L trả lời "Còn". Bị cáo mới nói tiếp "Lấy cho em một cái 2" thì đối tượng L đồng ý bán ma túy đá cho bị cáo với số tiền 200.000 đồng. Khi đó, bị cáo lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho đối tượng L và đối tượng L đưa lại cho bị cáo 01 (một) đoạn ống nhựa, trong suốt, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo cất giấu vào túi áo đang mặc rồi bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo về đến nhà và chỉ có một mình bị cáo ở nhà nên bị cáo lấy một ít ma túy đá vừa mua, bỏ vào nỏ do bị cáo tự chế để sử dụng, còn lại bị cáo hàn kín và cất giấu trong 01 (một) bình

sành, màu trắng, mặt ngoài bình có hình hoa văn, màu xanh đỏ được để trong ngăn tủ giữa phòng khách nhằm mục đích để bị cáo sử dụng.

Đến khoảng 06 giờ ngày 06/9/2023, khi bi cáo đang ngủ trong phòng thì có Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1999, ngụ ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đi bộ đến nhà bị cáo, kêu bị cáo thức dậy nhưng do bị cáo mệt mỏi nên bị cáo tiếp tục ngủ. Khi đó, T2 ở phòng khách nhìn thấy có 01 (một) dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo để ở dưới bàn nước nên T2 tự ý lấy dụng cụ sử dụng trên, lấy ma túy đá do T2 mang theo bỏ vào nỏ để sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì Thạch N, sinh năm 1999, ngụ ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, điện thoại cho T2 đến nhà trọ T4 để nhậu. Sau khi nghe điện thoại, T2 hỏi mượn xe mô tô của bị cáo đi nhưng bị cáo không trả lời. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo thức dậy, đi ra phòng khách thì nhìn thấy dụng cụ sử dụng ma túy, trong nỏ còn một ít ma túy nên bị cáo sử dụng bật lửa đốt để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo ngồi chơi điện thoại, một lúc sau có Nguyễn Tấn B, sinh năm 2001, ngụ cùng ấp đến nhà bị cáo chơi. Lúc đó, B thấy có dụng cụ sử dụng ma túy nên tự lấy hút nhưng đã hết ma túy. Sau đó, B ngồi nói chuyện chơi với bị cáo thì có Nguyễn Chí L, sinh năm 1995, ngụ cùng ấp đến nhà bị cáo ngồi nói chuyện chơi. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, cơ quan Công an đến nhà bị cáo, phát hiện có mặt bị cáo, B và L đang ở phòng khách. Khi có lực lượng Công an đến, B và L bỏ chạy ra phía sau, cơ quan Công an phát hiện trên bàn có dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và kiểm tra thu giữ của bị cáo 01 (một) đoạn ống nhựa, trong suốt, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn, nghi là chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ chính là ma túy của bị cáo mua của đối tượng L nhằm mục đích sử dụng. Đồng thời, qua test nhanh chất ma túy đối với bị cáo có kết quả dương tính chất ma túy.

Sau khi niêm phong, cơ quan Công an tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 09/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Bên trong 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) không rõ hình dạng, được niêm phong ký hiệu B01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa, trong suốt, được niêm phong ký hiệu B03, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,0450 gam.

Với khối lượng ma túy là 0,0450 gam không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vào ngày 18/5/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Hồ Chí

Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2022, chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 06/9/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ còn lại: Khi bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng T gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, có nắp nhựa, màu trắng, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng, không xác định kích thước, 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, cán kéo màu xanh đỏ, 03 (ba) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa màu vàng, 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu trắng đã hư hỏng, 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng đã bị nứt nham nhở, có số thuê bao 0901.253.231, số Seri 869112053508043/01, 01 (một) bình gas, hiệu blue star, màu xanh đen, 01 (một) hộp nhựa, màu trắng, không nắp, dưới hộp có chữ VINAMILK, bên trong có 89 (tám mươi chín) đoạn ống nhựa, được hàn kín một đầu trong đó có 87 (tám mươi bảy) đoạn ống nhựa, màu trắng và 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu vàng sọc trắng, 01 (một) bình sành, màu trắng, mặt ngoài bình có hình hoa văn, màu xanh đỏ, bên trong có 01 (một) đoạn nhựa, trong suốt, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma túy (được niêm phong), tiền Việt Nam 150.000 đồng.

Khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Hoàng T thu giữ ở khu vực nhà sau: 01 (một) cặp vải, màu đen, loại dây kéo, bên trong có 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, trên nắp nhựa, có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa, màu đỏ và 01 (một) đoạn nhựa, màu trong suốt, không xác định kích thước, 01 (một) nón bảo hiểm, màu trắng đen, phía sau nón có chữ NONSON, phía trong nón có để 01 (một) cân tiểu ly, màu trắng, không có hiệu.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTC-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyệnT, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyệnT đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi tranh tụng công khai, phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vị

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vị đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo theo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnT, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở khung hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyệnT. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 06/9/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Hoàng T tại ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Hoàng T đang có hành vi tàng trữ 0,0450gam (Không phẩy không bốn năm không gam) Methamphetamine. Bị cáo T khai nhận số ma túy là do T

mua của đối tượng tên L không rõ nhân thân, lai lịch ở khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để về sử dụng. Mặc dù khối lượng ma túy là chưa đủ định lượng để truy tố bị cáo, tuy nhiên trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì " 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;" hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội gây ra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma tuý nói riêng của Nhà nước. Bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyệnT đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, không oan sai đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng (liệt sĩ Phạm Văn K) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyệnT là có căn cứ. Đồng thời việc xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo ăn năn hối cải, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tuy nhiên bị cáo từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa chấp hành đóng phạt đáng lẽ bị cáo đã được giáo dục pháp luật phải từ bỏ ma túy không vi phạm nữa nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật; chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật nên cần phải cho bị cáo một mức án tù có thời hạn nhất định, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và giúp bị cáo tránh xa ma túy.

[4] Đối với những đối tượng L, Nguyễn Tấn B cơ quan điều tra không khởi tố,Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ. Bởi vì:

Bị cáo khai mua ma túy của L nên L có dấu hiệu phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo cung cấp không đầy đủ thông tin do đó cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch và địa chỉ cụ thể của L. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Tấn B tự ý sử dụng ma túy đá tại nhà bị cáo nhưng không sử dụng được do đã hết ma túy trong nỏ. Đồng thời, cơ quan Công an kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, kết quả âm tính nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Hoài T2 đã khởi tố bằng một vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này. Đồng thời việc T2 sử dụng ma túy do T2 mang theo tại nhà bị cáo, bị cáo hoàn toàn không biết nên không xem xét đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô, hiệu Winner, biển kiểm soát 69L1-206.25 do mẹ bị cáo tên Phạm Thị T1 mua lại của một người đàn ông, không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể tại khu vực Bến phà C vào tháng 3/2022. Qua xác minh, xe mô tô trên do Nguyễn Duy B1, sinh năm 1993, ngụ khóm A, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau, đứng tên chủ sở hữu. Đồng thời, xe mô tô đã trả lại cho bà Phạm Thị T1 và bà T1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, có nắp nhựa, màu trắng, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng, không xác định kích thước, 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, cán kéo màu xanh đỏ, 03 (ba) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa màu vàng, 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu trắng đã hư hỏng, 01 (một) bình gas, hiệu blue star, màu xanh đen, 01 (một) bình sành, màu trắng, mặt ngoài bình có hình hoa văn, màu xanh đỏ, 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt có khối lượng sau giám định là 0,0367gam là Methamphetamine.

Đối với những đồ vật của Nguyễn Hoài T2 là 01 (một) hộp nhựa, màu trắng, không nắp, dưới hộp có chữ VINAMILK, bên trong có 89 (tám mươi chín) đoạn ống nhựa, được hàn kín một đâu trong đó có 87 (tám mươi bảy) đoạn ống nhựa, màu trắng và 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu vàng sọc trắng 01 (một) cặp vải, màu đen, loại dây kéo, bên trong có 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, trên nắp nhựa, có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa, màu đỏ và 01 (một) đoạn nhựa, màu trong suốt, không xác định kích thước, 01 (một) nón bảo hiểm, màu trắng đen, phía sau nón có chữ NONSONvà 01 (một) cân tiểu ly, màu trắng, không có hiệu không còn sử dụng và T2 không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng đã bị nứt nham nhở, có số thuê bao 0901.253.231, số Seri 869112053508043/01 và số tiền 150.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (06/9/2023).

Buộc bị cáo nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền phạt bổ sung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, có nắp nhựa, màu trắng, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng, không xác định kích thước (để trong phong bì niêm phong số 670/M1), 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, cán kéo màu xanh đỏ, 03 (ba) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa màu vàng, 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu trắng đã hư hỏng, 01 (một) bình gas, hiệu blue star, màu xanh đen, 01 (một) hộp nhựa, màu trắng, không nắp, dưới hộp có chữ VINAMILK, bên trong có 89 (tám mươi chín) đoạn ống nhựa, được hàn kín một đầu trong đó có 87 (tám mươi bảy) đoạn ống nhựa, màu trắng và 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu vàng sọc trắng, 01 (một) bình sành, màu trắng, mặt ngoài bình có hình hoa văn, màu xanh đỏ; 01 (một) gói niêm phong số 670/M2 bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt có khối lượng sau giám định là 0,0367 gam là Methamphetamine, 01 (một) cặp vải, màu đen, loại dây kéo, bên trong có 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, trên nắp nhựa, có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa, màu đỏ và 01 (một) đoạn nhựa, màu trong suốt, không xác định kích thước, 01 (một) nón bảo hiểm, màu trắng đen, phía sau nón có chữ NONSON và 01 (một) cân tiểu ly, màu trắng, không có hiệu.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng đã bị nứt nham nhở, có số thuê bao 0901.253.231, số Seri 869112053508043/01 và số tiền 150.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng T (hiện đang gửi trong tài khoản số 7404010000001 Ngân hàng A chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh- Chủ tài khoản Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện T) để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyệnT;
- CC THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (…)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Quyền